

Số: 01 /2014/NQ/HĐND

Đồng Xoài, ngày 3~~1~~ tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về ban hành Quy chế hoạt động tiếp xúc cử tri
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/ 12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác số 01/QCPH/ĐDBQH-TTHĐND-UBND-BTTUBMTTQVN, ngày 20/8/2012 giữa Đoàn đại biểu Quốc hội - Thường trực Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 194/TTr-HĐND ngày 07/7/2014; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND-PC ngày 14/7/2014 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Có Quy chế kèm theo)

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện Quy chế này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện; Định kỳ 6 tháng và cả năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy chế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP;
- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- LDVP, các phòng chuyên môn, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng

QUY CHẾ

Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04 /2014/NQ-HĐND
ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này cụ thể hóa các quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân năm 2005 và các quy định khác của pháp luật có liên quan về trình tự tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là đại biểu); quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu.

Điều 2. Khái niệm, hình thức tiếp xúc cử tri.

1. Tiếp xúc cử tri là một trong những hình thức giữ mối liên hệ của đại biểu với cử tri thông qua các hoạt động gặp gỡ giữa đại biểu với cử tri để trao đổi thông tin, giúp đại biểu thu thập và phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương; báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó; báo cáo với cử tri về kết quả hoạt động của đại biểu.

2. Đại biểu thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri thường xuyên trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc và theo chuyên đề hoặc trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế ở từng địa phương, đại biểu có thể phối hợp cùng tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp xúc cử tri.

1. Hoạt động tiếp xúc cử tri phải đảm bảo dân chủ, công khai và được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thảo luận, trao đổi tại hội nghị đảm bảo bình đẳng giữa đại biểu với cử tri và giữa cử tri với nhau. Việc tiếp thu, ghi nhận, giải trình, trả lời ý kiến cử tri phải đảm bảo trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan cùng phối hợp tạo điều kiện cho đại biểu thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp xúc cử tri theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lập kế hoạch tiếp xúc cử tri.

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, ý kiến của các đại biểu và Tổ trưởng Tổ đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm của đại biểu. Kế hoạch tiếp xúc cử tri phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, chương trình hội nghị, thành phần tham gia, thời gian, địa điểm tiếp xúc theo từng đợt cụ thể.

Kế hoạch mỗi đợt tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để cử tri biết, tham gia.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm, hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã nơi đại biểu ứng cử triển khai thực hiện.

Điều 5. Trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri.

Hội nghị tiếp xúc cử tri được tiến hành theo trình tự sau đây:

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (đối với tiếp xúc cử tri nơi ứng cử, nơi cư trú), Ban chấp hành Công đoàn (đối với tiếp xúc cử tri nơi làm việc) chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị;

2. Đại biểu báo cáo với cử tri những nội dung theo hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Cử tri phát biểu ý kiến;

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình, cơ quan mình;

5. Đại biểu phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri;

6. Người chủ trì phát biểu kết thúc hội nghị.

Điều 6. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri (nếu là tiếp xúc cử tri nơi ứng cử và nơi cư trú), Ban chấp hành Công đoàn (nếu là tiếp xúc cử tri nơi làm việc) báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do các Tổ đại biểu gửi đến, phân loại chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc các cơ quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÁC HÌNH THỨC TIẾP XÚC CỬ TRI

Mục 1

TIẾP XÚC CỬ TRI TẠI NƠI ỨNG CỬ

Điều 7. Thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri.

1. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.

a) Chậm nhất là bốn mươi ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thống nhất về thời gian, hình thức, đối tượng cử tri để đại biểu tiếp xúc trước kỳ họp;

b) Chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị xong nội dung, hướng dẫn đại biểu tiếp xúc cử tri trước kỳ họp;

c) Chậm nhất là hai mươi lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu xây dựng xong kế hoạch chi tiết tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu;

d) Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri.

2. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.

a) Chậm nhất năm ngày sau ngày bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hướng dẫn nội dung để đại biểu tiếp xúc với cử tri sau kỳ họp;

b) Chậm nhất mười ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã thông nhất lịch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp của đại biểu Tổ mình;

c) Chậm nhất là mười lăm ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri.

3. Địa điểm tổ chức tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử do Tổ đại biểu và đại biểu chọn, có thể tổ chức tại các địa điểm: trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; trụ sở thôn, ấp, khu phố, địa bàn dân cư, cơ quan... đảm bảo thuận tiện cho cử tri tại đơn vị ứng cử tham gia.

4. Kế hoạch chi tiết tiếp xúc cử tri nơi ứng cử được thực hiện theo Quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này và phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

Điều 8. Nội dung tiếp xúc cử tri.

1. Tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử trước kỳ họp để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp; ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương.

2. Tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử sau kỳ họp để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

3. Mỗi năm một lần vào cuối năm, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với cử tri về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Thành phần, trình tự hội nghị, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử

1. Thành phần tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử gồm:

a) Chủ trì Hội nghị tiếp xúc cử tri: đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

b) Các thành phần mời tham dự Hội nghị tiếp xúc cử tri: Tùy theo tình hình ở địa bàn nơi tiếp xúc và đề nghị của Tổ đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời các cơ quan hữu quan tham dự hội nghị tiếp xúc;

c) Cử tri: bao gồm tất cả cử tri đang cư trú trên địa bàn nơi đại biểu ứng cử.

2. Trình tự hội nghị, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử thực hiện theo Điều 5 và Điều 6 Quy chế này.

Mục 2

TIẾP XÚC CỬ TRI TẠI NƠI CƯ TRÚ, NƠI LÀM VIỆC

Điều 10. Xây dựng kế hoạch.

1. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu có thể tiếp xúc cử tri tại nơi cư trú, nơi làm việc của đại biểu.

2. Trên cơ sở xác định sự cần thiết phải tổ chức tiếp xúc cử tri tại nơi cư trú, nơi làm việc, đại biểu xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tiếp xúc gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong thời hạn 7 ngày, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải trả lời bằng văn bản việc đồng ý, không đồng ý hoặc góp ý với kế hoạch tiếp xúc của đại biểu. Nếu đồng ý thì đồng thời với việc thông báo cho đại biểu biết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh liên hệ với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú biết để phối hợp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú; liên hệ với Ban chấp hành Công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc.

2. Kế hoạch tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc đảm bảo các yêu cầu quy định khoản 1 Điều 4 Quy chế này và phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các cơ quan liên quan và thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu cư trú hoặc làm việc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri.

Điều 11. Thành phần, trình tự hội nghị, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri tại nơi cư trú, nơi làm việc.

1. Thành phần tiếp xúc cử tri tại nơi cư trú, nơi làm việc gồm:

a) Chủ trì Hội nghị tiếp xúc cử tri: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (đối với tiếp xúc cử tri nơi cư trú) hoặc Ban chấp hành Công đoàn nơi đại biểu làm việc (đối với tiếp xúc cử tri nơi làm việc);

b) Thành phần mời tham gia Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc: Tùy theo tình hình nơi tiếp xúc và đề nghị của đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời các cơ quan hữu quan tham gia;

c) Cử tri: bao gồm cử tri cư trú trên địa bàn tổ chức tiếp xúc nơi đại biểu cư trú hoặc cán bộ công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị nơi đại biểu làm việc.

2. Trình tự hội nghị, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri tại nơi cư trú, nơi làm việc thực hiện theo Điều 5 và Điều 6 Quy chế này.

Mục 3

TIẾP XÚC CỬ TRI THEO CHUYÊN ĐỀ

Điều 12. Khái niệm.

Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề là hoạt động của đại biểu để tiếp thu ý kiến, kiến nghị góp ý, thảo luận của cử tri đối với các nội dung nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh sắp ban hành hoặc đã ban hành được chọn để tổ chức tham vấn ý kiến nhân dân theo chương trình xây dựng nghị quyết hoặc chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm.

Tùy tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri theo chuyên đề cho đại biểu.

Điều 13. Thành phần, trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri.

Thành phần tham gia, mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 14. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, đại biểu phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri (nếu là nơi cư trú), Ban chấp hành Công đoàn (nếu là tiếp xúc cử tri nơi làm việc) báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do các đại biểu gửi đến, phân loại chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc các cơ quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương III

XỬ LÝ Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

VÀ GIÁM SÁT VIỆC TRẢ LỜI Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI.

Điều 15. Xử lý ý kiến, kiến nghị của cử tri.

1. Ý kiến, kiến nghị của cử tri được Tổ đại biểu phân loại, tổng hợp như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và trung ương được tổng hợp và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

b) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp dưới (cấp huyện, cấp xã) được tổng hợp và gửi đến cơ quan, tổ chức đó để giải quyết, đồng thời gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp và yêu cầu cơ quan chức năng trả lời.

Điều 16. Giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, việc thực hiện các vấn đề đã hứa của các cơ quan chức năng và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Thông qua giám sát và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề bức xúc để chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các đại biểu, Tổ trưởng Tổ đại biểu tham gia theo dõi, đôn đốc, giám sát cơ quan có thẩm quyền giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc đơn vị đại biểu được bầu cho đến khi vấn đề cử tri kiến nghị được giải quyết theo đúng quy định; chất vấn trách nhiệm đối với các cơ quan chức năng chậm giải quyết.

Điều 17. Thời hạn xem xét, trả lời và báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

1. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được các cơ quan chức năng xem xét trả lời trong thời hạn quy định sau đây:

a) Chậm nhất năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các cơ quan hữu quan có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả xem xét, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

b) Chậm nhất ba mươi ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của cử tri sau kỳ họp, các cơ quan được yêu cầu xem xét, trả lời phải gửi báo cáo kết quả giải quyết đến thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến đại biểu.

2. Báo cáo trả lời và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cơ quan chức năng phải được gửi đồng thời đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện có cử tri phản ánh, kiến nghị để theo dõi, giải thích cho cử tri và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
TRONG HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 18. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm và tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của các Tổ đại biểu;
2. Hướng dẫn, cung cấp tài liệu để đại biểu báo cáo tại các đợt tiếp xúc cử tri; Giúp đại biểu liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức liên quan (nếu đại biểu tiếp xúc cử tri tại nơi cư trú, nơi làm việc và tiếp xúc cử tri chuyên đề) để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.
3. Mời các thành phần liên quan dự hội nghị tiếp xúc cử tri trên cơ sở xem xét yêu cầu của đại biểu và Tổ trưởng Tổ đại biểu.
3. Lựa chọn vấn đề đưa vào nội dung chất vấn và phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông nhất người trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tại hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Tổng hợp và xử lý ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

1. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm và từng đợt theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.
2. Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở (nếu là tiếp xúc nơi làm việc của đại biểu) để thông báo rộng rãi cho cử tri biết các đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu; đảm bảo trật tự, an toàn nơi tổ chức tiếp xúc và ghi biên bản tiếp xúc cử tri của đại biểu.
3. Thu thập, phản ánh ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân với Hội đồng nhân dân; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri của đại biểu.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện cử lãnh đạo tham gia tiếp xúc cử tri với đại biểu để tiếp thu, xem xét, trả lời những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của ngành mình, địa phương mình.

2. Trả lời hoặc chỉ đạo các sở, ngành chức năng, các địa phương liên quan cung cấp tư liệu, thông tin cho đại biểu; chuẩn bị bảo đảm nơi tiếp xúc cử tri, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu; trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đầy đủ và đúng thời gian.

3. Báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung đã trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước. Nội dung báo cáo thể hiện rõ các ý kiến, kiến nghị đã giải quyết xong; các ý kiến, kiến nghị đang giải quyết; các ý kiến, kiến nghị chưa giải quyết; các ý kiến, kiến nghị được giải trình, thông tin lại với cử tri.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

1. Tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu trên địa bàn.

2. Cử đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, lãnh đạo cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tham gia Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu trên địa bàn.

3. Trong phạm vi thẩm quyền được giao, trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại buổi tiếp xúc cử tri hoặc do Tổ đại biểu và đại biểu chuyển đến.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành tỉnh.

1. Tham gia các Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu khi có yêu cầu.

2. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc hoặc do Tổ đại biểu và đại biểu chuyển đến.

3. Trực tiếp hoặc chỉ đạo việc cung cấp tư liệu, thông tin cho đại biểu, công tác chuẩn bị bảo đảm nơi tiếp xúc cử tri và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu.

Điều 23. Trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc.

1. Thông báo kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình biết và tạo điều kiện cho mọi người tham gia buổi tiếp xúc cử tri.

2. Bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

3. Ghi biên bản buổi tiếp xúc.

Điều 24. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, giúp đại biểu liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Cử cán bộ tham gia phục vụ Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu khi có yêu cầu.

2. Cung cấp tư liệu, thông tin cho hoạt động của đại biểu.

Điều 25. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu.

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu. Điều chỉnh lịch tiếp xúc cử tri của đại biểu trong tổ khi có yêu cầu, đảm bảo cho đại biểu trong tổ tham gia đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Tổ đại biểu.

2. Trên cơ sở ý kiến của thành viên trong Tổ hoặc tình hình thực tế tại nơi tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu đề nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời các thành phần có liên quan tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri của Tổ.

3. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện họp liên tịch để xem xét, xử lý kiến nghị của cử tri sau khi tiếp xúc.

4. Báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ; báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

Điều 26. Trách nhiệm của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân và cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương.

2. Tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri theo kế hoạch và phân công của Tổ đại biểu. Trong trường hợp không thể tham gia được thì báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

3. Trước mỗi đợt tiếp xúc cử tri, đại biểu phải nghiên cứu tài liệu để báo cáo và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại buổi tiếp xúc. Những ý kiến, kiến nghị của cử tri không trả lời tại buổi tiếp xúc phải tổng hợp, báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

4. Theo dõi, giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

Điều 27. Quyền và trách nhiệm của cử tri.

1. Được quyền phát biểu tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của mình đối với Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước hữu quan; Theo dõi, giám sát việc tiếp thu, giải quyết của các cơ quan nhà nước và nhận thông báo kết quả trả lời của cơ quan nhà nước đối với ý kiến, kiến nghị, phản ánh của mình.

2. Có thể thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Cử tri tham gia tiếp xúc cử tri có trách nhiệm nêu rõ họ tên, địa chỉ khi trình bày ý kiến, kiến nghị; trình bày trung thực, cung cấp thông tin, tài liệu liên

quan về nội dung kiến nghị, phản ánh; có thái độ ứng xử văn minh, tôn trọng đại biểu, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp xúc cử tri và hướng dẫn của chủ trì hội nghị.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28.

1. Kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu do kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm bảo đảm.

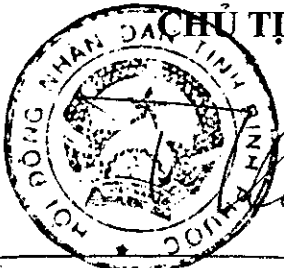
2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hoạt động tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu trong dự toán ngân sách chung hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện thanh toán, quyết toán các chế độ liên quan đến tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Tổ trưởng Tổ đại biểu có quyền sử dụng cán bộ, công chức giúp việc của cơ quan mình để giúp xây dựng dự thảo kế hoạch tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp tình hình tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu. Cán bộ, công chức giúp Tổ đại biểu xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp tình hình tiếp xúc cử tri được hưởng chế độ bằng mức chi xây dựng văn bản khác trình kỳ họp Hội đồng nhân dân, quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 7 của Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 06/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 30.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu, đại biểu và các cơ quan, tổ chức hữu quan trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc để bảo đảm việc thực hiện Quy chế này./.

CHỦ TỊCH 


Nguyễn Tấn Hưng